TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2026/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích hợp 2.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hà Văn T – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM P, số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công ty cổ phần MBN Jupiter

Nay là: Công ty cổ phần J1 (J1)

- Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, Phường Y, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T1 - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M - Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Tiến Y – chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà P số B, Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Bùi Thế H – Sinh ngày: 17/01/2001

Số CCCD: 038201xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay nợ: Tính đến ngày 14/8/2026 ông Bùi Thế H còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1); Công ty cổ phần J1 (J) là 904.140.594 đồng (chín trăm linh bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng). Trong đó: Nợ gốc là 548.800.879 đồng; Nợ lãi là 355.339.715 đồng. Cụ thể:

Nợ V1 số tiền là: 82.052.625 đồng (tám mươi hai triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 52.199.997 đồng, nợ lãi là 29.852.628 đồng.

Nợ J số tiền là 822.087.969 đồng (tám trăm hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc là 496.600.882 đồng, nợ lãi là 325.487.087 đồng.

- Về trách nhiệm trả nợ: Chậm nhất ngày 15/9/2026, ông Bùi Thế H phải có trách nhiệm trả cho V1 và J toàn bộ số tiền nợ là 904.140.594 đồng (chín trăm linh bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng).

Kể từ ngày 15/8/2026 V1 và J được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số LN2304279038401 ngày 09/5/2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/5/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán hết khoản vay.

Trường hợp ông Bùi Thế H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì V1 và J có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền dư nợ thực tế chưa thanh toán và các khoản lãi, phí phát sinh. V1 và J còn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2304279038401 ngày 09/5/2023 để thu hồi nợ. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1226, tờ bản đồ số 14 đo vẽ năm 2007, có diện tích 489,7m^2, tại địa chỉ Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Y, xã C, tỉnh Thanh Hóa), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 114394, số vào sổ cấp GCN: CS 03169 do Sở T2 cấp ngày 22/02/2023; Ngày 26/04/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đã chuyển nhượng cho ông Bùi Thế H.

Tài sản này thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Bùi Thế H. Hiện tại ông H đang quản lý những tài sản nêu trên. Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho V1 và J nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông H, nếu thiếu ông H tiếp tục phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với V1 và J.

- ***Về chi phí tố tụng***: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- ***Về án phí:*** Bị đơn ông Bùi Thế H phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên ông H phải chịu 19.562.000 đồng (mười chín triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí.

Trả lại cho J và V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.046.127 đồng (mười bảy triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm hai mười bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0004023 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang